

# VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Phạm Thành Đạt\*, Đặng Anh Tuấn\*\*

Ngày nhận: 9/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 10/9/2014

Ngày duyệt đăng: 22/9/2014

## Tóm tắt:

*Ngân hàng trung ương với vị trí là cơ quan quản lý của các Ngân hàng thương mại (ngân hàng thương mại), chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn hoạt động cho toàn bộ hệ thống ngân hàng sẽ không thể đứng ngoài tiến trình tái cấu trúc ngân hàng thương mại nói riêng và hệ thống tài chính nói chung. Tại Việt Nam, theo quyết định của Thủ tướng, toàn bộ “gánh nặng” của cuộc tái cấu trúc hệ thống tổ chức tín dụng lần này đã được đặt lên vai Ngân hàng Nhà nước. Điều đó sẽ tạo tính chủ động, độc lập cao cho Ngân hàng Nhà nước cũng như thúc đẩy quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng diễn ra nhanh hơn, tuy nhiên nó cũng đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của các chính sách liên quan, đặc biệt là chính sách tài khóa để có thể hỗ trợ thực thi các quyết định của Ngân hàng Nhà nước. Trong bối cảnh khả năng phối hợp chính sách còn nhiều hạn chế như ở Việt Nam thì vấn đề này cũng có thể tạo ra nhiều lo ngại, nhưng thông qua đó Ngân hàng Nhà nước sẽ thể hiện được vai trò quan trọng của mình đối với tiến trình tái cấu trúc hiện nay.*

**Từ khóa:** ngân hàng thương mại, tái cấu trúc, tổ chức tài chính, vai trò của ngân hàng trung ương.

## 1. Giới thiệu

Sau khủng hoảng kinh tế thế giới, nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Tái cấu trúc nền kinh tế là vấn đề cấp bách đối với hầu hết các quốc gia và trong đó có Việt Nam. Một trong các trọng tâm của tái cấu trúc kinh tế là tái cấu trúc các tổ chức tín dụng, và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại là chìa khóa để tái cấu trúc thành công. Nền kinh tế năm 2014 đã có những điểm sáng tích cực hơn so với năm 2013 như lạm phát và tỷ giá ổn định, tổng cầu đang trên đà hồi phục, tăng trưởng kinh tế sát mục tiêu 5,8%,... các ngân hàng tích cực xử lý nợ xấu và tái cơ cấu nhằm nâng cao năng lực. Những kết quả này là nhờ việc thực hiện quyết sách của Chính phủ, những chính sách và chỉ đạo kịp thời của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có điểm sáng là quá trình tái cấu trúc ngân hàng thương mại. Bài báo tập trung vào ba nội dung: (i) Những vấn đề chung về tái cấu trúc ngân hàng thương mại và vai trò của ngân hàng trung ương trong tiến trình tái cấu

trúc; (ii) Đánh giá vai trò của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay và (iii) Đề xuất một số giải pháp cho năm 2015.

## 2. Những vấn đề chung về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại

Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank, 1998), tái cấu trúc ngân hàng bao gồm một loạt các biện pháp được phối hợp chặt chẽ nhằm duy trì hệ thống thanh toán quốc gia và khả năng tiếp cận các dịch vụ tín dụng, đồng thời xử lý các vấn đề còn tồn tại trong hệ thống tài chính là nguyên nhân gây ra khủng hoảng. Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng không phải là một hoạt động mang tính định kỳ. Các quốc gia chỉ tiến hành tái cấu trúc khi có những vấn đề điển hình nổi lên trong nền kinh tế nói chung và trong hoạt động của các ngân hàng thương mại nói riêng.

Landier và Ueda (2009) chỉ ra rằng, có 4 trụ cột của quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại.

## **2.1. Tái cấu trúc tài chính**

Nội dung trọng tâm của tái cấu trúc tài chính một ngân hàng thương mại là tăng quy mô và chất lượng vốn tự có cho các ngân hàng thương mại. Ngân hàng là loại hình kinh doanh đặc biệt – kinh doanh ở lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, vốn tự có chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn kinh doanh nhưng vốn tự có có ý nghĩa rất lớn đối với sự tồn tại và phát triển của ngân hàng thương mại vì nó không chỉ là yếu tố tạo nền tảng cho hoạt động của ngân hàng, bảo đảm sự an toàn cho ngân hàng trước những rủi ro không lường trước mà còn duy trì niềm tin với khách hàng và điều chỉnh hoạt động của ngân hàng. Bên cạnh đó một trong những nội dung cần thiết trong tiến trình tái cấu trúc tài chính ngân hàng thương mại là phải xác định, nắm chính xác con số nợ tồn đọng của các ngân hàng được tái cấu trúc là bao nhiêu, trên cơ sở đó để có các bước xử lý có hiệu quả. Để xử lý nợ xấu, có thể áp dụng các biện pháp như: cấu trúc lại nợ, xử lý tài sản đảm bảo, bán cho công ty mua bán nợ, chuyển nợ thành vốn góp...

## **2.2. Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh**

Cùng với việc làm sạch và tái cấu trúc Bảng cân đối kế toán theo hướng lành mạnh, đảm bảo khả năng thích nghi của ngân hàng với các loại rủi ro như: rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất,... các ngân hàng thương mại cần phải triển khai các giải pháp củng cố, chấn chỉnh lại hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng và đáp ứng các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế. Tái cấu trúc hoạt động của các ngân hàng thương mại bao gồm các nội dung chính: (i) tái cấu trúc sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng; (ii) tái cấu trúc nhân sự; (iii) tái cấu trúc công nghệ; (iv) tái cấu trúc mô hình, tổ chức hoạt động.

## **2.3. Tái cấu trúc hệ thống quản trị**

Các ngân hàng thương mại là một doanh nghiệp đặc biệt với đặc thù là tổ chức kinh doanh “tiền” nên có độ rủi ro cao và mức độ ảnh hưởng lớn đối với hệ thống tài chính và toàn bộ nền kinh tế. Chính vì vậy, quản trị công ty đối với ngân hàng thương mại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong điều kiện nền kinh tế thế giới luôn biến động khó lường thì quản trị công ty nói chung và quản trị ngân hàng thương mại càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, một trong những trọng tâm của quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam là nâng cao năng lực quản trị công ty của các ngân hàng, cải thiện và hướng tới chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, đảm bảo an toàn, tăng cường tính minh bạch, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và phát

triển bền vững.

## **2.4. Tái cấu trúc sở hữu**

Việc thay đổi cấu trúc sở hữu sẽ hỗ trợ nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, nguồn nhân lực, tài chính, công nghệ giữa các đối tác, giúp các ngân hàng tăng vốn đáp ứng theo yêu cầu của Chính phủ từ đó góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, thúc đẩy sự phát triển hiệu quả, bền vững cho hệ thống này. Xu hướng chung tại các quốc gia, việc sắp xếp lại hệ thống ngân hàng thương mại là quá trình thay đổi cấu trúc sở hữu theo xu hướng giảm dần tỷ lệ sở hữu nhà nước, tăng dần tỷ lệ sở hữu trong lĩnh vực này cho các thành phần kinh tế khác. Một trong những chuyển biến tích cực là các quốc gia chú trọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài thâm nhập vào lĩnh vực ngân hàng.

## **3. Vai trò của ngân hàng trung ương đối với quá trình tái cấu trúc ngân hàng thương mại**

Khi tham gia vào quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, vai trò của ngân hàng trung ương thể hiện qua những nội dung:

### **3.1. Tổ chức quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại**

Với vai trò là đầu kéo của quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương tổ chức quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại qua những công việc cụ thể sau:

#### **3.1.1. Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng thương mại**

Thông qua việc rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động của các ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương nhận diện những mặt yếu kém của hệ thống ngân hàng thương mại về cấu trúc tài chính, cấu trúc hoạt động kinh doanh, cấu trúc về quản trị và cấu trúc sở hữu. Trên cơ sở đó, ngân hàng trung ương tiến hành phân loại các ngân hàng thương mại thành các nhóm: lành mạnh, trung bình, yếu kém nhằm thiết lập phương án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng.

#### **3.1.2. Lập phương án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại trình chính phủ phê duyệt**

Trong phương án tái cấu trúc ngân hàng thương mại cần làm rõ quan điểm tái cấu trúc, định hướng tái cấu trúc và các biện pháp thực hiện, trong đó:

- Quan điểm tái cấu trúc lại hệ thống ngân hàng thương mại cần chỉ rõ mục tiêu, nguyên tắc thực hiện (tự nguyện hay xử lý đặc biệt) và tiêu chuẩn của ngân hàng thương mại phải đạt được sau khi tái cấu trúc;

- Định hướng tái cấu trúc cần chỉ rõ những nội dung cần tái cấu trúc theo từng nhóm ngân hàng thương mại. Các nhóm ngân hàng thương mại có thể chia theo hình thức sở hữu, cũng có thể chia theo cấp độ: lành mạnh, trung bình, yếu kém;

- Các biện pháp thực hiện chia theo từng nhóm ngân hàng và theo từng nội dung tái cấu trúc.

### **3.2. Ngân hàng trung ương điều phối, hỗ trợ thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại**

Với vai trò là nhạc trưởng, ngân hàng trung ương thực hiện giám sát quá trình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, hướng dẫn và hỗ trợ các ngân hàng thương mại thực hiện chương trình tái cấu trúc. Đồng thời, ngân hàng trung ương đánh giá kết quả thực hiện tái cấu trúc theo từng giai đoạn và đưa ra điều chỉnh biện pháp hay chấn chỉnh kịp thời những bất cập trong quá trình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại. Những công việc cụ thể của ngân hàng trung ương gồm có:

#### **3.2.1. Hỗ trợ giải quyết vấn đề thanh khoản**

Quá trình tái cấu trúc sẽ làm cho thị trường tài chính trở nên bất ổn, rủi ro tín dụng tăng cao, lòng tin giữa các thành viên thị trường suy giảm. Vì vậy, với vai trò là người cho vay cuối cùng, ngân hàng trung ương cần phải giải quyết tốt vấn đề thanh khoản để tạo dựng lại niềm tin và đảm bảo tính ổn định của thị trường tài chính. Tại một số quốc gia, ngân hàng trung ương sẽ bảo lãnh cho các khoản vay trên thị trường liên ngân hàng một cách công khai và tính phí bảo lãnh để hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng đang gặp khó khăn về dòng tiền. Tuy nhiên, những khoản hỗ trợ thanh khoản của ngân hàng trung ương chỉ là ngắn hạn và điều quan trọng nhất là sự hỗ trợ thanh khoản không được có tác động lên ngân sách nhà nước.

Ngân hàng trung ương cũng có thể cho các ngân hàng thương mại vay với điều kiện các khoản vay này được đảm bảo bằng các trái phiếu tốt. Ví dụ, một ngân hàng thương mại có thể sàng lọc trong danh mục tài sản của mình những khoản cho vay lành mạnh và “gói lại” thành các trái phiếu có bảo đảm. Ngân hàng trung ương sẽ mua lại các trái phiếu này với điều kiện trái phiếu được bảo đảm bằng dòng tiền từ các khoản cho vay tốt kia, và chỉ mua với giá chiết khấu. Nhờ đó, ngân hàng thương mại sẽ được bổ sung thêm vốn hoạt động, đảm bảo cho thanh khoản.

#### **3.2.2. Làm trung gian giữa các ngân hàng thương mại**

Trong quá trình tái cấu trúc, các hình thức như

mua lại, hợp nhất hay sáp nhập là những biện pháp rất phổ biến để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng hệ thống ngân hàng đã được áp dụng tại rất nhiều quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, các ngân hàng thương mại thường không chủ động sáp nhập ngay cả khi tình hình đã trở nên cực kỳ khó khăn do việc điều phối lợi ích giữa các bên tham gia là rất phức tạp. Vì vậy, ngân hàng trung ương phải đóng vai trò là cơ quan trung gian, là cầu nối cho việc đàm phán tái cấu trúc giữa các bên có liên quan.

#### **3.2.3. Thực hiện và làm đầu mối hoàn chỉnh các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng thương mại**

Trong quá trình tái cấu trúc, có rất nhiều vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, thậm chí là những vấn đề chưa từng xảy ra trong lịch sử mà pháp luật hiện hành chưa bao quát hết. Vì vậy, để có thể hỗ trợ đắc lực cho các ngân hàng nâng cao hiệu quả hoạt động của mình trong giai đoạn phát triển mới, ngân hàng trung ương làm đầu mối để hoàn thiện hệ thống pháp luật đã ban hành đồng thời xây dựng các văn bản pháp luật trong quyền hạn của mình và tham mưu cho Chính phủ để cải thiện các quy định pháp luật có liên quan.

#### **3.2.4. Kiểm soát môi trường vĩ mô**

Các biện pháp tái cấu trúc hợp lý là điều kiện cần, môi trường vĩ mô là điều kiện đủ. Tuy nhiên, các yếu tố môi trường vĩ mô thường thay đổi không ngừng, vì vậy, để quá trình tái cấu trúc có thể diễn ra thuận lợi, ngân hàng trung ương có trách nhiệm theo dõi các diễn biến kinh tế vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ phù hợp, tránh tình trạng các mối quan hệ kinh tế trên thị trường bị méo mó. Chẳng hạn, nếu tình trạng lạm phát trong nước biến động tăng không kiểm soát được, lãi suất trên thị trường cũng tăng cao tương ứng sẽ làm cho các doanh nghiệp hạn chế đầu tư, hoặc mạo hiểm đầu tư vào những lĩnh vực rủi ro, khả năng trả được nợ cho ngân hàng là rất thấp và hậu quả là nợ xấu của ngân hàng lại tiếp tục tăng lên, niềm tin vào hệ thống ngân hàng thương mại giảm sút, cản trở lớn đến quá trình tái cấu trúc.

#### **3.2.5. Cải thiện lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài**

Khi nguồn lực trong nước là không đủ để tài trợ cho quá trình tái cấu trúc, các nhà đầu tư nước ngoài là mục tiêu được chính phủ các nước hướng đến để bù đắp cho các nguồn vốn thiếu hụt. Mặt khác, tái cấu trúc ngân hàng thương mại chắc chắn không tránh khỏi những xáo trộn trong nước từ đó dẫn đến những quan ngại của các nhà đầu tư nước ngoài về

triển vọng ổn định, phát triển của quốc gia đó. Vì vậy, việc cải thiện lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài để họ có thể yên tâm đầu tư vào các ngân hàng thương mại trong nước là điều vô cùng quan trọng, đặc biệt là đối với các quốc gia có nguồn ngân quỹ hạn hẹp.

### 3.3. Ngân hàng trung ương đánh giá, đúc rút bài học kinh nghiệm về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại

Việc đánh giá chương trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại cần thực hiện trong suốt quá trình tái cấu trúc ngân hàng theo từng giai đoạn mà còn cần thực hiện sau khi kết thúc toàn bộ chương trình. Đánh giá chương trình cần tập trung vào các vấn đề: kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và đúc rút bài học kinh nghiệm. Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng không phải là công việc có tính nhất thời mà là công việc phải thực hiện thường xuyên nên việc đánh giá và rút bài học kinh nghiệm sẽ hữu ích cho các chương trình tiếp theo.

Một trong những nhân tố quyết định sự thành công của tiến trình tái cấu trúc là vai trò của ngân hàng trung ương. Tuy nhiên, ngân hàng trung ương chỉ nên đóng vai trò hỗ trợ mà không nên lãnh đạo trực tiếp tái cấu trúc vì nếu để ngân hàng trung ương tham gia quá sâu và tiến trình tái cấu trúc thì có thể xuất hiện những hành động mâu thuẫn với nhiệm vụ cơ bản của ngân hàng trung ương là quản lý tiền tệ. Vì vậy, chính phủ ở nhiều nước đã thành lập một cơ quan chủ quản riêng biệt để thực hiện và giám sát quá trình tái cấu trúc.

### 4. Thực trạng tái cấu trúc các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hiện nay

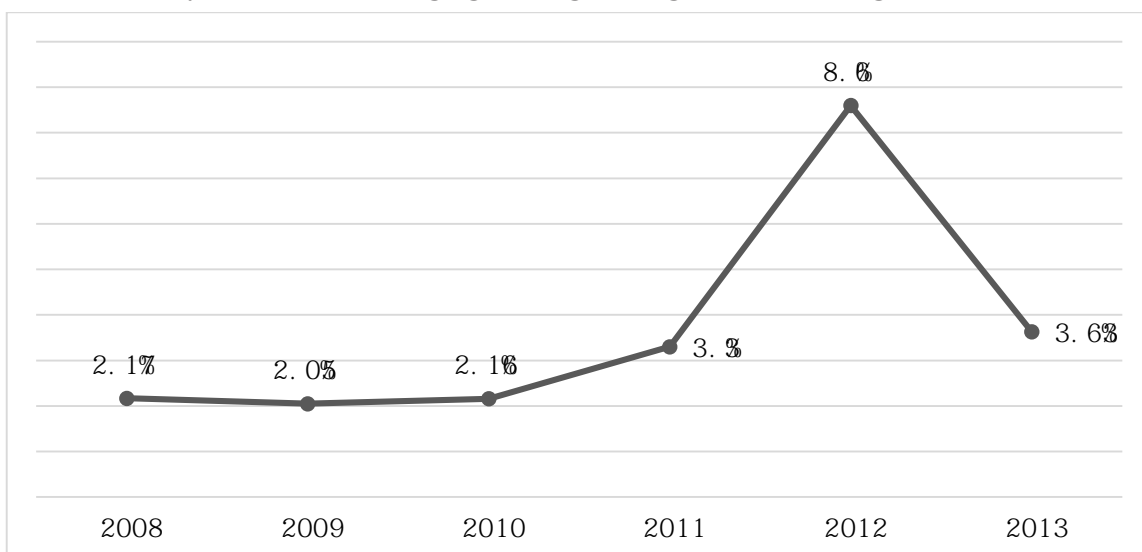
#### 4.1. Tái cấu trúc tài chính các ngân hàng thương mại

Một trong những yếu kém về tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam là quy mô vốn tự có nhỏ. Với tỷ lệ vốn tự có quá thấp so với tổng tài sản có làm cho các Ngân hàng khó có thể khống chế những diễn biến xấu, phức tạp trên thị trường, do vậy độ rủi ro cao. Không những thế, khả năng tiếp cận công nghệ cao, hiện đại cũng sẽ bị hạn chế trong điều kiện vốn tự có thấp. Chính vì vậy, trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các ngân hàng thương mại cơ cấu lại vốn tự có của mình để góp phần tăng sự an toàn cho hoạt động kinh doanh và nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh của ngân hàng. Các ngân hàng thương mại Việt Nam đã tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức như: được cấp vốn bổ sung vốn điều lệ đối với ngân hàng thương mại nhà nước; bán cổ phần cho những cổ đông trong nước, bán cổ phần cho ngân hàng nước ngoài để họ trở thành cổ đông chiến lược của ngân hàng trong nước, sáp nhập các ngân hàng thương mại cổ phần. Những quy định về mức vốn tối thiểu của Ngân hàng Nhà nước cùng với sự nỗ lực của các ngân hàng thương mại Việt Nam mà tính đến thời điểm 31/12/2012 tất cả các ngân hàng thương mại Việt Nam đều đạt được mức vốn điều lệ theo quy định là 3.000 tỷ đồng, hệ số CAR được cải thiện đáng kể.

Ngoài vốn tự có nợ xấu của ngân hàng thương mại cũng là vấn đề được Ngân hàng Nhà nước quan tâm và tích cực xử lý để đảm bảo hiệu quả tái cấu trúc.

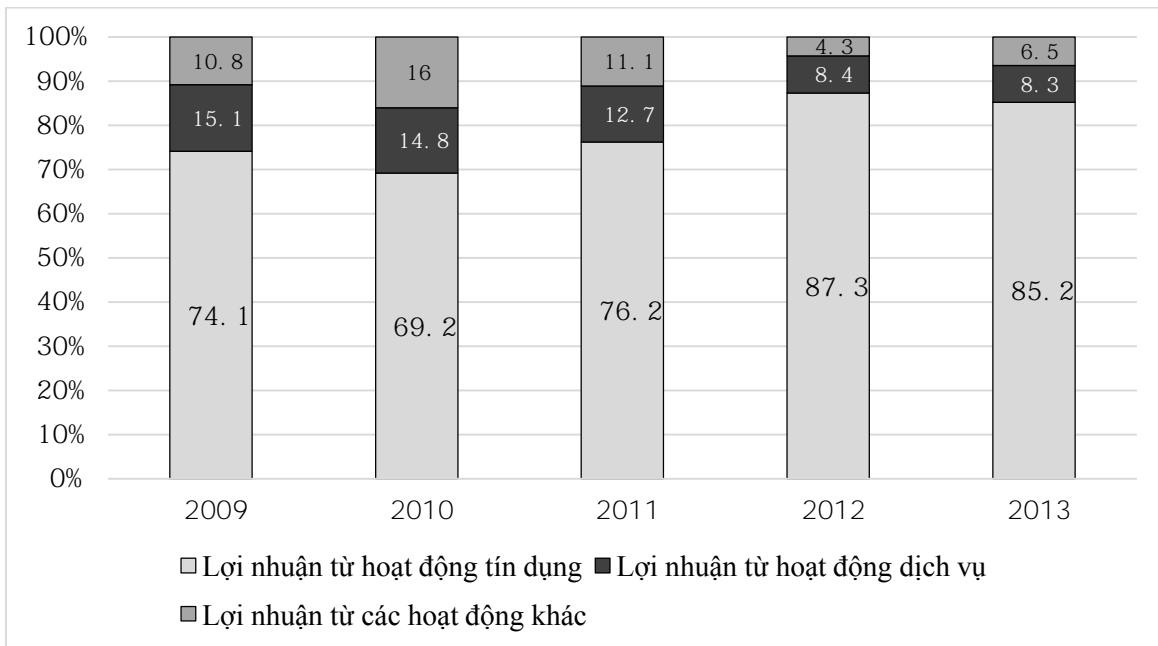
Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về

Hình 1: Tỷ lệ nợ xấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2008-2013



Nguồn: Tổng hợp báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**Hình 2: Cơ cấu lợi nhuận các hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2009-2013**



Nguồn: Báo cáo thường niên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tính toán của tác giả

hoạt động cho vay, tỷ lệ an toàn vốn và giới hạn cấp tín dụng, không cho vay mới để trả nợ cũ với mục đích che giấu nợ cũ. Ngân hàng Nhà nước cũng chỉ đạo các ngân hàng thương mại chủ động phối hợp với khách hàng vay để thực hiện việc đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi các khoản nợ để có biện pháp xử lý phù hợp, như: Ngân hàng Nhà nước (2012) đã cơ cấu lại nợ một cách cách hợp lý để giảm khó khăn tài chính tạm thời cho doanh nghiệp, trích lập dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật, thực hiện tốt việc mua bán nợ theo quy định của pháp luật.

#### 4.2. Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh

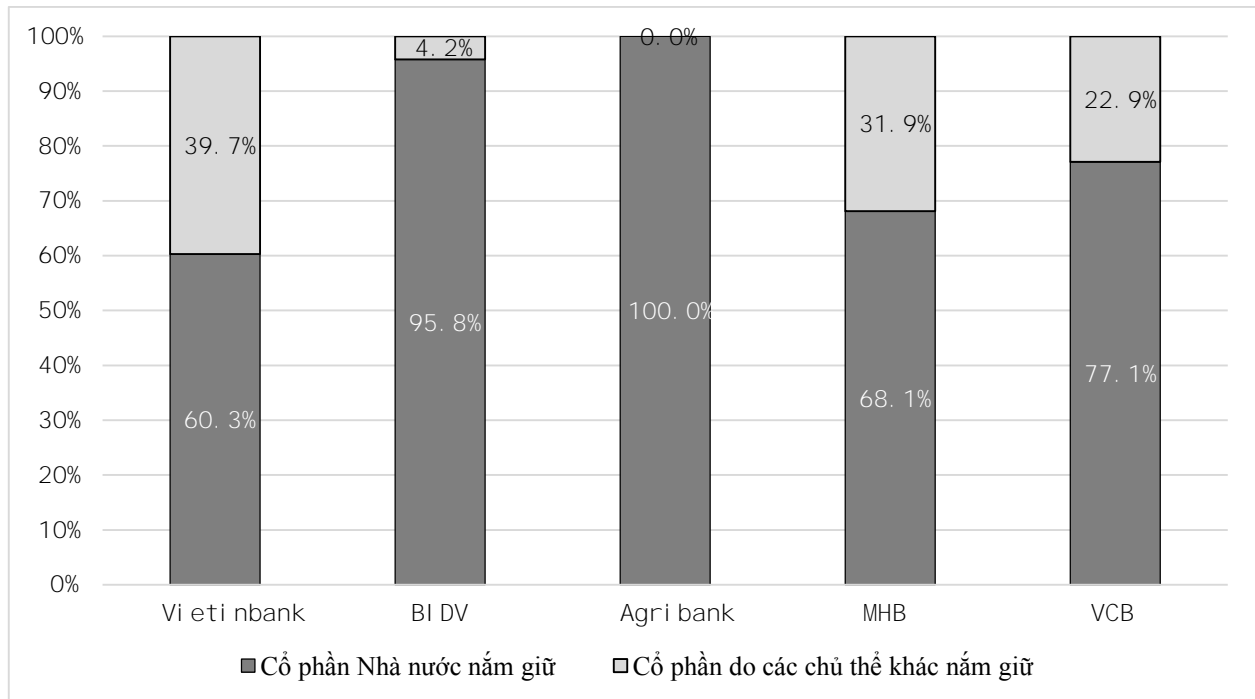
Nếu như trước đây, nguồn lợi nhuận chủ yếu mà các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam có được là từ hoạt động tín dụng, là huy động và cho vay thì đến nay, hệ thống đã lớn mạnh và hoạt động đa dạng trên các mặt dịch vụ: ngân hàng bán buôn và bán lẻ trong và ngoài nước, cho vay đầu tư, tài trợ thương mại, bảo lãnh và tái bảo lãnh, kinh doanh ngoại hối, tiền gửi, thanh toán, chuyển tiền, phát hành và thanh toán thẻ tín dụng trong nước và quốc tế, séc du lịch, kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm và cho thuê tài chính. Các dịch vụ tín dụng và phí tín dụng của ngân hàng đã đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của khách hàng trong và ngoài nước.

Các ngân hàng thương mại Việt Nam đã nhận thấy được tầm quan trọng của việc chú trọng phát triển dịch vụ ngân hàng phi tín dụng, tập trung

nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm nhất là các sản phẩm ứng dụng công nghệ hiện đại và đã đạt được một số thành công nhất định. Có thể thấy, điều này qua tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng của các ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB), ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB), ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank), ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (Dong A bank),... ngày càng tăng trong tổng thu nhập của ngân hàng. Các ngân hàng này đã xây dựng được niềm tin trong lòng người sử dụng dịch vụ. Dịch vụ phát triển nhất có thể kể đến là thẻ và các dịch vụ đi kèm thẻ. Dịch vụ thẻ và các dịch vụ tiện ích đi kèm thẻ ngày càng đa dạng như thẻ mua xăng dầu, mua hàng qua mạng, thanh toán tiền điện, nước,... Ngoài dịch vụ thẻ, các ngân hàng thương mại Việt Nam cũng chú trọng vào các loại sản phẩm dịch vụ hiện đại, tiện lợi hơn cho thị trường như các sản phẩm về thẻ, ngân hàng điện tử (internet banking), ngân hàng tại nhà (home banking), dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động (SMS banking),... bên cạnh đó, các ngân hàng còn tiến hành kinh doanh ngoại tệ, vàng, chứng khoán, đầu tư để mua cổ phần ở các lĩnh vực khác. Đây là là điểm tựa vững chắc cho quá trình tái cấu trúc hoạt động ngân hàng bền vững.

#### 4.3. Tái cấu trúc hệ thống quản trị

**Hình 3: Cấu trúc sở hữu của ngân hàng thương mại nhà nước**



Nguồn: Tổng hợp từ [www.fetp.com](http://www.fetp.com).

Một số quy định về quản trị như: Chính phủ (2009) đã đưa ra quy định về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 có một số quy định liên quan đến quản trị công ty tại các ngân hàng thương mại đã hỗ trợ rất tốt quá trình tái cấu trúc hệ thống quản trị tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian qua.

Có thể nói, từ khi các văn bản liên quan đến quản trị công ty tại các ngân hàng thương mại ra đời, năng lực quản trị điều hành của các ngân hàng thương mại Việt Nam đã được nâng lên một bước rõ rệt so với giai đoạn trước. Nhiều ngân hàng thương mại đã áp dụng các mô hình quản lý hiện đại (quản lý rủi ro, quản lý tín dụng, quản lý tài sản nợ), tiến gần hơn đến mô hình quản lý của các ngân hàng trên thế giới và phù hợp hơn với bối cảnh đầy biến động của thị trường tài chính trong và ngoài nước. Cơ cấu tổ chức của bộ máy hội đồng quản trị, bộ máy điều hành, các phòng ban ở các ngân hàng cũng đã được tổ chức, sắp xếp lại nhằm xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, các cấp. Hoạt động quản trị, điều hành của các ngân hàng thương mại đã mang tính chuyên nghiệp hơn, tiếp cận với kiến thức quản trị ngân hàng tiên tiến từ hoạt động chuyển giao công nghệ. Các ngân hàng thương mại đã thiết lập các Ủy ban theo thông lệ và quy định của Luật các Tổ chức tín dụng: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự, Ủy ban chiến lược và tổ chức và một số Ủy ban khác được thành lập nhằm thực hiện chức năng

tư vấn cho Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, hoạt động của Hội đồng quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO), Ban kiểm soát, Ban quản lý rủi ro... được quan tâm và ngày càng đóng góp nhiều hơn cho hoạt động quản trị tại các ngân hàng thương mại.

#### 4.4. Tái cấu trúc sở hữu

Từ năm 2008 đến nay, cấu trúc sở hữu trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam có sự thay đổi rất lớn. Trước hết là việc bốn trong số năm ngân hàng thương mại nhà nước, ngoại trừ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), đã thực hiện cổ phần hóa, chính thức hoạt động theo mô hình đa sở hữu, gồm: VCB, Vietinbank, BIDV, MHB.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của Nhà nước ở các ngân hàng này lần lượt là: 77,11 ở VCB, 60,307% ở Vietinbank, 95,8% ở BIDV, 68,1% ở MHB (Ngân hàng Nhà nước, 2013) nên Nhà nước vẫn nắm quyền chi phối các mặt hoạt động của ngân hàng.

Cùng với việc cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước, Chính phủ (2006) đã quy định mức vốn pháp định tối thiểu của ngân hàng thương mại cổ phần là 1.000 tỷ đồng với thời hạn đến cuối năm 2008 và 3.000 tỷ đồng đến cuối năm 2010 và việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO cũng làm cho cấu trúc sở hữu của các ngân hàng thương mại Việt Nam có nhiều thay đổi. Quá trình tăng vốn nhanh chóng của các ngân hàng thương

mại Việt Nam trong thời gian ngắn cùng với mở cửa thị trường tài chính ngân hàng đã hình thành cấu trúc sở hữu chéo và đa phương giữa ngân hàng với doanh nghiệp và ngân hàng với ngân hàng.

## **5. Đánh giá vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay**

### **5.1. Những thành công**

Theo đánh giá của tác giả, sau một thời gian tích cực triển khai các giải pháp tái cơ cấu toàn diện về tài chính, hoạt động, quản trị và khắc phục các sai phạm dưới sự giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước theo đúng các nội dung tại Phương án tái cơ cấu được phê duyệt, đến nay, về cơ bản tiến trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đến nay đã đạt được một số kết quả ban đầu đáng ghi nhận:

#### *5.1.1. Ngân hàng Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị để tổ chức quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại*

Với vai trò là đầu kéo của quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước tổ chức quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Trên cơ sở rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước đã lập phương án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước điều phối, hỗ trợ thực hiện quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước thực hiện giám sát quá trình thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, hướng dẫn và hỗ trợ các ngân hàng thương mại thực hiện chương trình tái cấu trúc. Qua các việc làm đó đã giúp các ngân hàng thương mại Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng cũng như cơ hội, thách thức trong quá trình tham gia công cuộc tái cấu trúc và đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị điều hành để phát triển theo hướng an toàn, bền vững.

#### *5.1.2. Ngân hàng Nhà nước điều phối, hỗ trợ thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại*

Để hỗ trợ cho tái cấu trúc các tổ chức tài chính nói chung và các ngân hàng thương mại nói riêng, khuôn khổ pháp lý về an toàn hoạt động ngân hàng; các Đề án và hành lang pháp lý, đặc biệt trong vấn đề xử lý nợ xấu đã được hoàn thiện một bước tạo tiền đề để đẩy nhanh tiến trình tái cấu trúc các tổ chức tài chính trong giai đoạn tiếp theo. Chẳng hạn Ngân hàng Nhà nước (2013) đã ban hành thông tư

thay thế cho các quyết định trước đó về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. Theo đó các quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro của Thông tư 02 chặt chẽ hơn, hướng gằn hơn đến các tiêu chuẩn của Basel 2 và Basel 3.

#### *5.1.3. An toàn hệ thống đã được cải thiện rõ rệt*

An toàn hệ thống đã cải thiện rõ rệt; nguy cơ đổ vỡ được đẩy lùi; thanh khoản được cải thiện và đảm bảo; tiền gửi của nhân dân được bảo đảm an toàn và được chi trả bình thường, kể cả ở ngân hàng yếu kém; đó chính là nhờ vào các chính sách giám sát và hỗ trợ thanh khoản của Ngân hàng Nhà nước. Các tổ chức tài chính yếu kém có nguy cơ đổ vỡ cũng đã được Ngân hàng Nhà nước kiểm soát chặt chẽ và từng bước được xử lý thông qua các giải pháp thích hợp nhờ đó mà thị trường tiền tệ dần đi vào ổn định. Đây là những dấu ấn bước đầu được ghi nhận sau một thời gian thực hiện tái cơ cấu các ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại cũng đã từng bước tái cấu trúc tài chính theo hướng lành mạnh thông qua tăng vốn điều lệ để cải thiện các chỉ tiêu tài chính và an toàn hoạt động.

Sự tích cực trong thực hiện tái cấu trúc của hệ Ngân hàng Nhà nước có thể thấy rõ qua chủ trương sát nhập một số ngân hàng thương mại cổ phần với nhau. Trong đó, đặc biệt phải kể đến là các sự hợp nhất ngân hàng thương mại cổ phần, ví dụ như sáp nhập 03 ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, Ngân hàng Đệ nhất và Ngân hàng Việt Nam Tín nghĩa; hoặc Ngân hàng Sacombank và Ngân hàng Southern Bank;... Nguyễn Hồng Sơn (2013) đã chỉ ra rằng, trước khi hợp nhất, các ngân hàng này lâm vào tình trạng mất khả năng thanh khoản trầm trọng nhưng sau khi sáp nhập với nhau thành một ngân hàng dưới sự bảo trợ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng ngoại thương Việt Nam... và sự hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước thông qua khoản vay tái cấp vốn. Việc sáp nhập đã bảo đảm an toàn tài sản của Nhà nước, đảm bảo chi trả các khoản tiền gửi của dân chúng và thanh toán được hầu hết các khoản nợ vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước.

#### *5.1.4. Vấn đề nợ xấu của hệ thống được nhận diện rõ nét và bước đầu có chuyển biến tích cực trong triển khai xử lý*

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước đã cho phép các ngân hàng thương mại giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản nợ đủ điều kiện được gia hạn, điều chỉnh giảm lãi suất hợp lý, điều này có tác dụng xử lý tạm thời thanh khoản cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành rà

soát lại nợ xấu, buộc các ngân hàng thương mại phải trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ, kể các dự phòng chung và dự phòng riêng; chỉ đạo các ngân hàng sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu nhằm tránh tình trạng các ngân hàng thương mại vì quan tâm đến lợi nhuận mà sao nhãng trách nhiệm xử lý nợ xấu. Với những nỗ lực đó, nợ xấu của các ngân hàng thương mại đã được kiểm soát và từng bước được xử lý.

## 5.2. Những hạn chế

Mặc dù đã thể hiện khá tốt vai trò của cơ quan quản lý, giữ trọng trách chính trong quá trình tái cấu trúc các ngân hàng thương mại Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn một số vấn đề mà Ngân hàng Nhà nước cần phải can thiệp để thực hiện tốt vai trò của mình.

### 5.2.1. Quy mô vốn và chuẩn mực an toàn vốn

Tuy có được cải thiện nhưng quy mô vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay vẫn còn rất nhỏ. Những ngân hàng có quy mô vốn lớn nhất toàn hệ thống như Agribank, Vietcombank hay BIDV hiện nay (1/2014) cũng chỉ có khoảng trên 800 triệu USD, thấp xa so với những ngân hàng lớn của một số quốc gia trong khu vực (như Ngân hàng Bangkok Thái Lan: hơn 3000 triệu USD, Ngân hàng DBS của Singapore: hơn 9000 triệu USD, Ngân hàng Mandiri của Indonesia hơn 2000 triệu USD, Ngân hàng Maybank của Malaysia: hơn 4000 triệu USD và Ngân hàng Philippines: hơn 900 triệu USD). Cùng với đó, tỷ lệ an toàn vốn CAR của các ngân hàng Việt Nam (hiện nay vào khoảng 11%) mặc dù đã đáp ứng đủ yêu cầu về an toàn vốn tối thiểu theo chuẩn mực quốc tế Basel II (8%), nhưng vẫn thấp hơn nhiều nếu so sánh với mức bình quân 13,1% của các ngân hàng khu vực Châu Á Thái Bình Dương (gồm 52 ngân hàng thuộc 10 nước) và tỷ lệ 12,3% của các ngân hàng của các nước Đông Nam Á (gồm 14 ngân hàng Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Philippines). Điều này góp phần làm giảm khả năng chịu đựng của các ngân hàng Việt Nam.

### 5.2.2. Nợ xấu vẫn cao, chưa xử lý dứt điểm

Mức trích lập dự phòng rủi ro hiện nay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước còn khá thấp, chưa tương xứng với mức độ rủi ro. Điều này dẫn tới việc các ngân hàng thương mại không đủ nguồn để xử lý nợ xấu. Bản thân các ngân hàng thương mại cũng không trích lập đầy đủ, trung thực trong dự phòng rủi ro tín dụng nên việc xử lý nợ xấu vẫn còn khá khó khăn. Mục tiêu làm lành mạnh, nâng cao an toàn hệ thống ngân hàng mà Ngân hàng Nhà nước

nhắm tới chưa thể xử lý dứt điểm suốt thời gian qua.

### 5.2.3. Sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa

Trong thời gian từ năm 2008 đến nay, cả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đều được vận dụng tối đa cho các yêu cầu ổn định vĩ mô, khôi phục hệ thống doanh nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy vậy, các yêu cầu này được thực hiện một cách bị động khi vấn đề đã nảy sinh và các chính sách được sử dụng để giảm nhẹ hậu quả. Vì thế, trong quá trình triển khai, mỗi chính sách thường sử dụng công cụ riêng của mình và theo đuổi các mục tiêu chính sách riêng. Điều này đã được Đỗ Thiên Anh Tuấn (2012) nêu rõ: "Chính sách tiền tệ một mặt nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát nhưng vừa phải duy trì sự ổn định của hệ thống ngân hàng, đôi khi các mục tiêu này lại mâu thuẫn với yêu cầu tăng trưởng hoặc tháo gỡ khó khăn cho hệ thống doanh nghiệp. Chính sách tài khóa cũng vừa phải thực hiện yêu cầu kiểm soát hoặc cắt giảm chi tiêu, vừa thực hiện chức năng hỗ trợ các doanh nghiệp, tập đoàn nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội. Vì thế, rất khó thực hiện yêu cầu cắt giảm chi tiêu cũng như yêu cầu đảm bảo phân bổ chi tiêu đúng đối tượng và có hiệu quả (bởi các đối tượng tiếp nhận vốn ngân sách lại thường sử dụng không hiệu quả). Tình trạng này dẫn tới mâu thuẫn và khó khăn trong việc phối hợp giữa hai chính sách ở Việt Nam".

## 6. Một số giải pháp và kiến nghị

Hệ thống ngân hàng vẫn đóng vai trò trung gian tài chính quan trọng nhất trong nền kinh tế hiện nay, kênh dẫn vốn chủ đạo đồng thời có vị trí quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2011 – 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 – 2015. Trong giai đoạn mới, những mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội đã có sự chuyển hướng so với giai đoạn trước, lấy tái cấu trúc nền kinh tế làm trọng tâm, chuyển đổi cơ cấu phát triển kinh tế với mục tiêu tiên quyết là ổn định và tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, kinh tế quốc tế sau khủng hoảng tài chính cũng đang có những bước thay đổi sâu sắc. Đặc biệt, hệ thống ngân hàng thế giới đang trong giai đoạn cải tổ sâu rộng theo các hướng như: sửa đổi, bổ sung các quy định tài chính theo hướng nâng cao vai trò của các cơ quan giám sát; Nâng cao chất lượng công tác quản lý rủi ro và hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng... Trong bối cảnh đó, những yếu kém bên trong hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện đã kéo theo nhiều rủi ro không những có thể đe dọa sự an toàn của hệ thống



mà còn có thể tạo nên những tác động tiêu cực cho cả nền kinh tế. Vì vậy, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng là một yêu cầu tất yếu, không phải chỉ xuất phát từ yêu cầu của nền kinh tế mà còn xuất phát từ chính nội tại của hệ thống ngân hàng. Quá trình tái cấu trúc cần phải được tiến hành ngay lập tức và trong một thời gian ngắn để tránh có thể gây ra những đổ vỡ lớn. Kiên quyết, thống nhất và quyết liệt là những thái độ cần thấy được từ những cơ quan điều hành để có thể thực thi hiệu quả quá trình tái cấu trúc này. Do đó, bên cạnh những nhận thức nhằm làm rõ thêm một số vấn đề về quan điểm và giải pháp thực thi Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng đã nói ở trên, tác giả xin đưa ra một số đề xuất như sau:

### **6.1. Đối với Chính phủ**

Để có thể thực hiện triệt để quá trình tái cấu trúc thì vai trò của Chính phủ cần được thể hiện một cách rõ nét hơn nữa trong việc điều phối và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan. Việc giao toàn bộ trọng trách “chủ trì” cho Ngân hàng Nhà nước như Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng có thể làm cho quá trình tái cấu trúc trở nên chậm chạp hơn. Thành lập một Ủy ban tái cấu trúc do Thủ tướng hoặc một Phó Thủ tướng trực tiếp làm trưởng ban như lần tái cơ cấu trước là cần thiết. Bên cạnh đó, để điều tiết nền kinh tế, Chính phủ không thể quá phụ thuộc vào chính sách tiền tệ mà còn phải quan tâm nhiều hơn đến việc thực thi chính sách tài khóa, kết hợp đồng bộ giữa hai chính sách này thì các mục tiêu kinh tế đề ra mới có thể đạt được. Chính phủ cần phải bãi bỏ tam giác mục tiêu, đối xử công bằng với tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế, hướng đến nền kinh tế thị trường, có như vậy mới giúp xóa bỏ những nhóm lợi ích trong nền kinh tế, góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng vốn và giúp quá trình tái cấu trúc trở nên bền vững, giúp nền kinh tế phát triển đúng định hướng đề ra, trở thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **6.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước**

Thứ nhất, cần đảm bảo nguyên tắc không để xảy ra đổ vỡ và mất an toàn hoạt động ngân hàng ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước. Mặc dù vậy, cũng không loại trừ khả năng một hoặc một số tổ chức quá yếu kém có thể đổ vỡ. Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng được các kịch bản có thể xảy ra cũng như các biện pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai, trên thực tế, có rất nhiều ý kiến cho rằng, chính vì những hoạt động điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian qua thường đi sau thực tiễn và không đủ khả năng để

lượng trước được các diễn biến thực tế có thể xảy ra, đã góp phần đẩy các ngân hàng thương mại vào trạng thái bị động. Như vậy, có thể nói, một đối tượng quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính chính là Ngân hàng Nhà nước và để có thể tái cấu trúc toàn diện hệ thống ngân hàng, việc tái cấu trúc/cải cách Ngân hàng Nhà nước cũng cần được đặt ra trong dài hạn, chứ không phải chỉ tập trung vào tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại. Thêm vào đó, các ngân hàng như Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Phát triển Việt Nam cũng cần được tái cấu trúc lại cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới.

Thứ ba, để có thể hạn chế tối đa chi phí cho quá trình tái cấu trúc thì việc xác định cơ chế định giá hợp lý đối với các khoản nợ xấu, đặc biệt là đối với các khoản nợ xấu được mua lại từ nguồn vốn ngân sách là cần thiết. Do đó, Ngân hàng Nhà nước cần phối hợp với Bộ tài chính để có thể nhanh chóng ban hành các văn bản quy định cần thiết. Các phương án thu hồi vốn cho ngân sách (ví dụ từ VAMC, DATC...) cũng cần được thể hiện và xây dựng kỹ lưỡng trong các kế hoạch triển khai này. Về phương diện này, kinh nghiệm mà Mỹ áp dụng trong Chương trình mua lại tài sản xấu (TARP) mà tác giả Ngô Thị Bích Ngọc (2007) đã nêu ra là đáng tham khảo, trong đó đáng chú ý nhất là nguyên tắc định giá theo thị trường.

Thứ tư, nguyên tắc công khai, minh bạch cần được hết sức tôn trọng để bảo đảm niềm tin và định hướng đúng cho thị trường. Bởi vậy, mọi biện pháp và kết quả thực hiện liên quan đến tái cấu trúc hệ thống ngân hàng nói riêng và hệ thống tài chính nói chung cần được Ngân hàng Nhà nước công bố một cách công khai và kịp thời.

Tóm lại, quá trình tái cấu trúc cần diễn ra trong một thời gian ngắn với tính quyết liệt và sự kiên quyết cao trong cả hệ thống. Trong quá trình tái cấu trúc, sự xáo trộn và những đổ vỡ trên thị trường có thể tăng lên cao hơn, trầm trọng hơn trên thực tế xuất phát từ những yếu tố tâm lý và sự thiếu hụt thông tin. Do đó, để đảm bảo hiệu quả của quá trình tái cấu trúc các giải pháp tái cấu trúc cần được tiến hành đồng bộ với sự tham gia của nhiều cơ quan quản lý khác nhau, trong đó phải đặc biệt coi trọng các vai trò của Ngân hàng Nhà nước như đã nêu ra ở trên. □

## Tài liệu tham khảo

- Chính phủ (2006), Nghị định số 141/2006/NĐ-CP, quy định mức vốn pháp định tối thiểu của ngân hàng thương mại cổ phần, ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2006.
- Chính phủ (2009), Nghị định số 59/2009/NĐ-CP, về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại, ban hành ngày 16 tháng 7 năm 2009.
- Đỗ Thiên Anh Tuấn (2012), “Những vấn đề từ đề án tái cấu trúc”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, 15/4/2012, trang 9.
- Landier, Augustin và Ueda, Kenichi (2009), “Kinh tế học về tái cấu trúc: Hiểu rõ hơn các lựa chọn”, IMF Staff Position Note, ngày 05 tháng 06 năm 2009.
- Ngân hàng Nhà nước (2012), Quyết định 780/QĐ-NHNN, về phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ, ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2012.
- Ngân hàng Nhà nước (2013), Thông tư 02/2013/TT-NHNN, về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, ban hành ngày 21 tháng 1 năm 2013.
- Ngô Thị Bích Ngọc (2007), “Giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngân hàng thương mại Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế”, *Kỷ yếu Hội thảo Tái cơ cấu ngân hàng thương mại Việt Nam*, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hà Nội, trang 19 đến 21.
- Nguyễn Hồng Sơn (2013), “Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý về tư duy cho Việt Nam”, *Hội thảo quốc tế: Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam*, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Hà Nội, trang 12 đến 13.
- World Bank (1998), Systemic Bank Restructuring. World Bank.

## The role of the State Bank in the restructuring process of Vietnamese banking system

### Abstract:

*The central bank is responsible for ensuring the safety of the banking system, therefore it cannot stand outside the process of restructuring banking system and the financial system. In Vietnam, according to the Prime Minister's decisions, all the burdens of the credit institution restructuring are put on the State Bank. In one hand, not only does it create independence and flexibility for the State Bank but also accelerates the process of restructuring banking system as well. In the other hand, it requires the consistency of all related policies, especially fiscal policies in order to facilitate the implementation of the State Bank's decisions, which has raised a lot of concerns. The State Bank will have to prove its important role to the current restructuring.*

---

### Thông tin tác giả:

**\*Phạm Thành Đạt**, Thạc sỹ kinh tế

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Ngân hàng- Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Tài chính - Ngân hàng

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và dự báo; Tạp chí Thị trường Tài chính.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: datpt@neu.edu.vn

**\*\*Đặng Anh Tuấn**, Tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Viện Ngân hàng- Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính của tác giả: Tài chính - Ngân hàng

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế và Phát triển.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: tuanda191@gmail.com